

NGÀY 23 THÁNG HAI, NĂM TÂN HỢI

JEUDI 23 MARS 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 164

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5\$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy, Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG DỌC	GIÁ							
		IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG	SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trờng	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	
2 3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

MỤC LỤC

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1 — Đại luận. — Nông nghiệp cải lương. | 8 — Nam-kỳ nông vụ. |
| 2 — Cách đi học Pháp quốc. | 9 — Ngoại sử truyện. |
| 3 — Tờ khuyến trợ dạng thiết lập bồn quốc nữ học đường. | 10 — Spru xuất tân kỳ. |
| 4 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ. | 11 — Nhân đàm. |
| 5 — Công văn lược lược. | 12 — Thai. |
| 6 — Nam-kỳ thời sự. | 13 — Gia truyền tập. |
| 7 — Hương truyện. | 14 — Minh tâm bửu giám. |
| | 15 — Hoàng việt địa dư chí. |

ĐẠI-LUẬN

NÔNG-NGHIỆP CẢI LƯƠNG

Tôi đã cắt nghĩa việc hiệp hùn buôn bán hơn mấy kỳ rằng: người Việt-nam ta bởi sự học thức đương kim chưa đủ, nên chưa làm chi thành cuộc đại-thương đặng, phải rằng lo cho con cháu nó theo tân-học cho đúng, thì trên mười năm nữa, sắp ấy nếm đủ mùi văn-minh rồi chúng nó mới tranh hơnh thương chiến với người.

Vậy nay tôi chẳng nói qua việc thương mãi chi nữa, nhưng nói qua cuộc của người mình đang ưa mền phần nhiều là cuộc nông-vụ đây mà thôi.

Người Việt-nam ta tánh ít hay biến cải, đời đời, bất kỳ là cuộc gì, miễn làm xong thì thôi, chớ chẳng chịu tìm tòi nghĩ suy đảo đẽ, mà làm cho mới cho hay cho lạ hơn xưa bao giờ. Như nội trong Nam-kỳ đây thì chỉ có một nghề nông là nghề nhứt hơn hết của mình, mà còn ít hay sửa sang chề biến thay, hễ thuở trước người xưa bày ra thế nào, thì cứ để y như thế, làm đặng thì thôi; vậy nghề nông là nghề cội rễ mà còn ít hay lo lắng, vậy thay, hưởng biểu nay lập ra cuộc chi lạ nữa cho rồi.

Dẫu sửa mà có lập ra cơ xảo kỹ-nghệ chi chi, cũng chẳng lẽ bỏ tuyệt nghề nông cho đặng, vì phong thổ Nam-kỳ rất hợp cho trăm giống thóc, vậy thì nay phải lo mà canh cải những các món cây bừa ấy sao cho tiện, cho ít công, đặng có thể phòng ngày sau chia ra một phần người lo việc thương-mãi kỹ-nghệ, còn lại một phần,

nương lấy các vật chề tạo khéo léo ấy, mà cũng đủ sức mở mang thêm cho cả và mặt đất Nam-trung, thành ra điển-phi địa mậu, hết chôn hoang vu, rùng bụi nữa. Kéo một mai thiên hạ áp ra lo bẻ thương-mãi kỹ-nghệ, rồi để lại chẳng bao nhiêu người nơi chôn sản dã, bị lấy đó nghề không tinh nhuệ, thì chẳng khỏi bỏ đất hoang thêm nữa; mà xứ ta thổ sản là có một món lúa gạo, chớ chẳng có vàng bạc chi sắt chi hệt, vì là một cuộc đất bồi; nếu lúa gạo bớt sò, ắt muôn việc thương-mãi kỹ-nghệ cũng khó thành làm.

Phàm mỗi việc chi môn chi mới chề tạo ra, thì sao cũng phải vụng phải sơ, sau lần lần sửa lại một khi một ít, mới ra hay ra tiện đặng, có lý nào những các món cây bừa trực phân của mình, người xưa bày ra đã lâu đời rồi mà chẳng ai thêm sửa chề thêm bớt chi chi hết, cứ để y vậy hoài thì sao đặng. Minh mà thừa sức vận bang là tại nơi tánh hay bỏ qua, hay làm lầy rồi, chẳng chịu suy xét cho tốt cho cùng, rồi lại thêm đeo đuổi cái dị-doan vào mình nữa thì khôn biết chừng nào. Tôi xin bày ra một môi tệ trong nông nghiệp của mình ra đây cho chư khan quan nghĩ coi phải quấy dường bao. Như việc đập đập ấy là việc rất dễ hiểu, nếu dòng nước chảy mạnh mà mình đập sơ sịa, thì chi cho khỏi nước phải bẻ đập mà ra, còn như dòng nước yếu đập lại chắc, thì ai xô đập cho nước tuôn ra đặng, lựa là phải mỗi khi đập, thì mỗi vãi cúng heo, mỗi vãi hạt mã chi; nếu nước mạnh mà đập bở, thì thần thánh nào lại cản nước cho đặng; còn nước yếu đập chắc, thì thần thánh nào lại đi phá đập làm chi; phải để tiền cúng heo

và tiền cho bát bội ăn đó mà muốn thêm nhơn công mua thêm cây gỗ làm cho chắc chắn hẳn hoi, thì chẳng là hay hơn, chẳng là phải lẽ hơn, phí chi mà vô ích lắm vậy.

Nghĩ lại tạo công sanh hóa muôn vàn thiên-hạ, thì dầu cho nước nào cũng kẻ trí người ngu chớ đâu phải người nước ta rằng ít trí hơn các nước, nhưng vì ta ít suy nghĩ, ít học-hành, ít tìm tòi nên ra như thế mà thôi chớ.

Mới đây quan Đốc-phủ hưu trí Lê-văn-Xung ở Mỹ-tho mới bày ra một cái máy đập lúa rất hay, phòng Canh nông Nam-kỳ cũng khen rằng tay-xào thủ.

Và xưa nay con nhà nông ta hay dùng trâu mà đập lúa có nhiều đều bất tiện. Như kẻ làm ruộng lớn có lúa chừng 4 ngàn gia mà dùng chừng 10 con trâu đập, thì có khi 2 tháng cũng chưa rồi, vì trâu đi thường trong lúa móng phải mộn đi, cho nên đập 7, 8 ngày rồi lại phải nghỉ 7, 8 ngày nữa mới dám đập, bởi ấy nên chi trì lâu lắm, chớ ví như móng trâu không hư, thì chừng 30 ngày cũng phải rồi 4.000 gia lúa, ngắt phải nghỉ, cho nên 2 tháng trường cũng chưa chắc là rồi đặng, phần thì tấp trâu hề gán nhau nhiều con lại hay bán, hay chém lộn với nhau, trong 10 con trâu ấy tuy hết 5 tháng chân, song cũng chẳng chắc rằng khỏi việc bán lộn chém lộn cho đặng, lúa đập rồi thì lộn đất bụi dơ đầy lắm, còn rùi nếu năm nào mà mưa muện ít dầm, thì sân phải ước dầm, mới làm sao mà dọn sân đập cho đặng, rồi nếu để vậy chớ, thì lúa lại lên mộng làm cho phải hao tốn rất to. Đó những đều bất tiện như thế mà từ đã lâu đời nào thầy ai tìm phương

chi đặng đổi sửa đầu, cứ nơi vậy mà làm hoai, chớ chỉ có ai biểu họ lo canh cải thì họ đã máng rằng: *Nói bà láp, vậy chớ xưa nay ông bà mình làm sao? Bớt trâu đập là để còn cách gì nữa.*

Vậy nay ông Đốc-phủ Xung chế ra cái máy này rất hay rất tiện vô cùng. Khi chế tạo máy rồi có làm thử như vậy: Chặt hai đồng lúa mỗi đồng 800 bó, một đồng để cho máy đập, còn 1 đồng để cho trâu đập thường; đúng 4 giờ chiều thì hai bên đều khời sự một lượt, bên máy thì dùng 4 con trâu, còn phía đập thường thì 10 con; đến 8 giờ tối bên máy đã rồi 800 bó đồng đặng 120 gia lúa, còn bên đập trâu, thì đập luôn trọn cả đêm đến sáu giờ sáng bữa sau mới rồi. Nghĩ vậy thì lợi ngày giờ nhiều lắm, lại ít tốn trâu, mà khỏi hư móng cày trâu nữa, vì bên máy thì trâu đi ngoài đất bằng đặng quay máy chạy mà thôi, cho nên làm hoai đặng, khỏi phải nghỉ; khỏi sợ mưa gió chi hết. Năm rồi ông ấy nhờ máy đó mà đập 21 ngàn bó lúa, ra 3 ngàn 500 gia dùng có 4 đôi trâu, mỗi ngày làm 8 giờ đồng hồ, mà 8 ngày thì hết, nghĩa là 64 giờ đồng hồ mà đập rồi 3 ngàn rưởi gia, phá đập theo cách mình đập xưa nay thì một tháng rưởi khi chưa rồi nữa.

Vậy thầy đó thì biết trí người mình đâu phải là hèn, tại nơi không chịu suy nghĩ mà thôi chớ.

Xin các nông gia trong lục-quận hãy noi theo gương ấy mà đổi sửa những trục, bữa, cộ, phàng chi đó, cho ra tinh xảo thì công suy nghĩ ấy sau sẽ thấy rằng chẳng uổng vậy.

Tôi nghe nơi hạt Tân-an cũng nhiều chớ, khác cách kéo lúa bằng cộ người ta đã bỏ,

rời, vì cái cộ mình chẻ rất bất tiện, hai bên hai miếng cây nó hay lũng xuống dưới bùn, làm cho trâu kéo nặng lắm; mỗi lần cộ kéo thì chừng 30 bó lúa mà thôi; nay họ lại đóng tam-bản mà kéo, vì tam-bản lưỡng nó bằng, nằm trên mặt sinh chớ chẳng lũng xuống, nên trâu kéo phải nhẹ, mỗi lần chớ bằng tam-bản thì hai con trâu kéo nổi 150 bó lúa như chơi.

Xin liệt vị hãy nghĩ đó mà coi, cuộc đời nêu sợ lỗi với xưa, mà dữ hoai các vật cũ ấy thì bất lợi biết chừng nào.

Mỗi nghề mỗi phải cho tỉnh.

Thì ai lại dám gọi mình già mang.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

TỰ VỊ PÉTRUS KÝ

Kính cùng Lục-châu quân tử lâm thư quyển tự vị Pétrus Ký đang in song vì sắp lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình trọng nên phải trễ. Và sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng dường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chư quân-tử an lòng. Chắc trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANCO ANNAMITE

Luôn Diệp xin tỏ cho chư-vị khan quan rõ: việc gọi báo chỉ thi Bồn-quán làm hết sức kỹ cang chẳng thể nào mà lọt sót đặng, như có thiếu thì tại lúc đi đường, bị quân gian (cả). Thật Bồn-quán làm hết sức, mà không biết sao trừ cho được những quân đạo khản như vậy, xin các vị Khan-quan chịu phiền với Bồn-quán. Như có mất số nào cho hay thì Bồn-quán sẽ sẵn lòng gởi trả cho.

CÁCH ĐI HỌC PHÁP-QUỐC

Câu thư tư. — Muốn cho con đi học thi trước hết xin một cái giấy thông hành, xong rồi phải có:

1° Một cái khai bằng chữ Langsa có quan chủ tỉnh của mình làm chứng.

2° Sao khai sanh, hai bản.

3° Một cái tờ quan thầy thuốc chứng chắc tên học trò có sức lực đủ mà chịu phong thổ Langsa và không có bệnh hậu gì.

4° Một cái giấy trồng trái.

5° Một cái chèque hay là mandat nói trong câu thư nhưt.

Xong rồi cầm tờ giấy này đem lên Saigon giao cho ông *Président du Comité local de l'Alliance Française* (viết cái chức này trong miếng giấy nhỏ, hỏi người Saigon người ta chỉ cho mà đến).

Cái khai phải làm như vậy:

Je soussigné..... déclare confier mon fils (frère ou...), âgé de.... ans, au Comité Paul Bert, patronage des Etudiants indochinois, institué au siège social de l'Alliance Française à Paris, pendant toute la durée de son séjour en France.

Je donne mandat au Comité de me représenter pour tout ce qui concerne son entretien, son éducation et son instruction, assumant la responsabilité de toutes les mesures prises à cet effet.

Je renoncé à envoyer ou à laisser par quiconque, au jeune..... aucune somme d'argent directement ou indirectement, à moins d'autorisation du Comité.

A....., le..... 1911.

Ký tên

chức, phẩm, nghề nghiệp và chỗ ở
(làng tổng, tỉnh.)

Đoạn đem tờ này cho quan chánh bỏ tỉnh mình ký tên làm chứng.

Dặn bảo và luận biện đôi đều.

Nam-ký ta một ngày một tấn phát chẳng những trong sự học hành mà thôi, mà trong nông thương kỹ nghệ cũng có mọi đua chen

cùng dị quốc. Một đôi năm đây tái gái cũng chẳng nhường tài trai.

Mà sau rồi khổ cho mấy ông công tử ý cha mẹ sang giàu phú quý không màng đến sự học hành, lo có một đũa du hí du thực; lâu ngày chầy tháng tiền của tiêu mòn, đương ở bực phú hộ tốt lên làm quan tử ngời rường ngời cao hơn thiên hạ nên sang lắm!

Từ đây mấy ông đã có danh rồi đã:

Viết tới đây nhớ mấy câu thơ xưa chép ra cho mấy ông xem chơi.

Mà cái tệ ấy cũng bởi nơi cha mẹ một mớ. Có nhiều trẻ có chí muốn đi ăn học lập thân thì bà mẹ thường nói: con đi xa xuôi viễn vọng mẹ nhớ lắm phải bỏ mình. Ấy là cứng đả! rồi dứt nhét cho con tiền bạc, sẵn của chủ nhỏ mặc sức trà đình tửu điểm. Thôi rồi công danh chủ nhỏ!

Ai mà có chí như ông hương sư B. này, chúng ta cũng đáng khen, đáng kính.

Người Nam kỳ mình có khiếu thông minh học ít biết nhiều, nên học trò Annam bên Paris hay nói: Thử như Nam kỳ, thử như Hànội.

Có tên Dương ở Hải-phong quá Paris rần học ngày học đêm cho hơn chúng bạn; hội và thầy khuyên lơn không nghe cứ giữ lên học đêm hoài nên năm rồi 1910 phát bệnh đau bỏ mình.

Phàm muốn ăn học giỏi, chẳng cần chi rần lắm vậy mà hư thân, hễ đến giờ học thì học, giờ ăn thì ăn, chơi thì chơi, đâu có giờ đó; thân thể khỏe mạnh thì học mau thuộc mau hiểu; chớ rần lắm như tên Dương thì ngũ tạng phải hư mà phải mang họa.

Mùa này là mùa nên đi tày lắm, qua đến bên trời nắng tốt như bên ta, không có chút lạnh. Cho tới tháng tám tày còn đi dặng, bằng trẻ thì qua năm khác hãy đi, đừng đi với gặp đồng thiên không tốt.

LÊ-VĂN THOM, Vũng liêm.

Kính cùng Lục-châu quán-tử rõ: Bất kỳ là thai đối thơ từ chi gửi cho Bồn-quán mà không có gán có thi Bồn-quán chẳng hề khi nào chịu thù thơ ấy

TỜ' KHUYẾN TRỢ'

ĐẶNG THIẾT LẬP

Bồn quốc nữ học đường tại Sài-gòn

Có quan Nguyễn-soái GOURBEIL, Thống-độc Nam-kỳ ban trợ.

KÍNH TRÌNH,

Nguyên ngày 25 tháng Janvier 1911, Quan Tổng-đốc Đô-hữu-Phrong, các quan Đốc-phủ: Đinh-son-Lý, Nguyễn-thắng-Hơn, Nguyễn-văn-Nguyên, Huỳnh-quan-Vi, quan Kinh Lý Mai văn và quan Tri-phủ Võ-thành-Báu, đều đến viếng quan Nguyễn-soái Nam-kỳ mà dâng một lá đơn như sau này:

« Nay chúng tôi hết lòng kính, đến xin quan lớn ban ơn, cho phép chúng tôi mở cuộc khuyến trợ dặng lập ra một cái nhà trường con gái Bồn-quốc tại Sài-gòn.

« Nguyên chúng tôi có trộm nghĩ rằng: sự lập trường mà dạy con gái trong việc nữ-công cùng các đều cần kíp trong phép bảo sanh, thì Nhà-nước vẫn có nghị định đã ba năm rồi, nhưng mà chưa thi thố dặng, là vì số thâu còn dang bản chặt. Vả lại các dặng quan trên cùng Nhà nước Đại pháp cũng có lòng lân truất con gái Annam, nên có ý muốn con gái Annam học hành cho biết việc cử chỉ theo nề nếp đôn bà. Và quan lớn cũng hết tình cố cấp, lo mở mang đường văn minh cho lẽ thứ, nên quan lớn đã dự định trong số xuất năm nay hai muốn đồng dặng để dành mà sáng tạo nhà trường ấy.

« Chúng tôi vẫn thường thấy trong xứ Nam-kỳ nhiều bực hảo tâm, đã ghe phen phụ trợ trong các cuộc làm phước, nên chúng tôi chắc rằng: Như nay mà thiết lập một tòa nữ học đường cho xứng với Kinh-đó cường phú xứ Nam-kỳ, dặng để mà làm kiểu cho các trường, thì những người đồng-hương của chúng tôi, chắc sao cũng nồng chí mà giúp cho thành tựu.

« Bởi vậy cho nên chúng tôi đến nhờ quan lớn ra ơn ban trợ chúng tôi trong vụ này, thì ân đức của Nhà-nước Đại-pháp cùng quý danh quan lớn ngàn thu cũng còn ghi nơi thanh sử.

« Cúi xin quan lớn nhậm lời chúng tôi. »

Thơ quan Nguyễn-soái trả lời cho quan Tổng đốc Đê-hữu-Phương nhằm ngày 27 Janv. 1911.

KINH QUAN TỔNG ĐỐC,

« Ngài với một ít người đồng hương của ngài có đến xin phép dựng mở cuộc khuyến trợ mà lập một tòa Bôn-Quốc-nữ-học đường tại Sài-gòn.

« Nay Bôn-soái sẵn lòng cho phép ngài cứ thử việc ấy, và tỏ lại cho ngài rõ luôn rằng: Nhà-nước đã có chuẩn định một muốn đồng bạc trong sổ xuất năm nay, để phụ giúp trong vụ lập nhà trường ấy; còn một phần nữa cũng một muốn đồng, thì để dành mà trí phi trong việc sắp đặt và việc giáo huấn.

« Ngài cũng nên kể chắc đặng sự giúp đỡ của Nhà-nước Nam-kỳ mà lo làm cho thành tựu việc đại hữu ích của các ngài đặng tinh khôi đơan ra đó. Bôn-soái cũng vui lòng ban trợ cho thành sự.

PHỒ KHUYẾN ĐỒNG NHƠN

Từ ngày Nhà-nước Đại-pháp qua cai trị xứ ta đến nay, cũng đã hơn năm mươi năm, thường lấy lòng quân đại, lo lập học đường toàn cõi Đông-dương, từ Nam chí Bắc, dựng mở mang sự giáo hóa cho con trẻ xứ ta; lại còn bảo học đem về nước Langsa mà cho học thêm, ngộ đặng nhiều nghe rộng thấy. Chừng đặng thanh danh rồi, thì lại lựa theo tài mà trọng dụng, chẳng hề bỏ sót một ai; ban cấp bổng lộc mà thưởng công thập niên đặng hóa. Thiệt chúng ta cũng nên rập nhau một ý mà xưng tụng ân đức của Nhà-nước Đại-pháp chẳng cùng.

Nhưng mà từ ấy những nay là lo giáo dục con trai mà thôi, chớ chưa có rành đặng mà lập rèn con gái. Mới cách vài năm nay đây, cũng nhờ có hội giáo huấn, các quan Hội-đồng Quân hạt và quan Đốc-học chánh, đồng tâm khấn thỉnh với Nhà-nước, lập ra một sở Nữ-học-đường tại Đái-hộ để dạy bọn nữ nhi những việc văn chương, bút toán, cũng là nữ hạnh nữ công; ấy thiệt là một điều rất nên hữu ích.

Chúng tôi nhơn có thiết nghĩ rằng: con trai thì cho ăn học, đặng biết đạo làm người; còn con gái sạo lại để mẹ mụoi tối tăm mà không đem đến trường cho biết qui củ chuẩn thẳng

mà cư xử, theo dõi văn minh này, cho phải nề nếp đôn bà.

Vả chẳng việc học hành là cửa văn minh, hề muốn bước tới nẻo văn minh thì phải vụ nơi việc học. Đương lúc này, trong các nước Thái-tây, đôn bà con gái hay chữ mười phần hết tám chín. Còn đôn bà con gái Trung-quốc cũng đã khởi học theo thể thức đương thời. Khi có việc làm thì thôi, còn lúc rảnh rang, hoặc xem sách này sách kia mà trau dồi tri hóa, chớ chẳng hề ở không vô ích. Hễ càng học chừng nào thì càng mở trí khôn, biết đặng nghề hay chước khéo, rõ thông sự chánh lẽ tà, bỏ đều què dốt, bớt sự dị đoan; việc cư xử khôn ngoan, cách ở ăn sạch sẽ. Chớ như đôn.. bà nước ta cũng có một ít người biết chữ; thì lời ăn nói điệu dàng, việc tề gia đất pháp. Xét lại mà coi, thì người có học với kẻ không học, khác nhau là dường nào. Tuy vậy, mà việc nhu học của đôn bà con gái lớp xưa, sánh với Pháp học đời này, nếu dùng chữ quốc-ngữ và một ít hơi tiếng Langsa thì tiện hơn nhiều lắm.

Có kẻ lại nói: Thử con gái mà cho học làm gì? Lời ấy thiệt sai lầm. Đã biết con gái không lẽ cho học đặng ra mà làm quan, cũng là tá quốc an bang; nhưng mà cũng phải học cho biết đạo làm người, cho biết việc chủ qui trong nhà; hề thì giúp đỡ mẹ cha chừng khôn lớn theo chồng, coi việc tề gia, dạy con khi thơ ấu.

Vả lại hề dùng theo Pháp học đương thời, thì mới rõ đặng phong tục lễ nghi của người Đại-pháp, phòng sau khôn lớn đứng đợi với đời cho khỏi đều bợ ngỡ.

Bởi anh em tôi nghĩ vì: rất đời là người Thanh-khách bên Tàu qua ở ngụ tại xứ ta, mà họ còn chung cùng hùn hiệp, đồng tâm đồng chí với nhau, lập ra một sở Trung-Pháp học đường (Lycée franco-chinois) rất nên rộng lớn xinh đẹp, đặng để giáo dục những con trẻ khách; còn Nhà nước Đông-dương cũng đã chuẩn cho hai muốn đồng đặng phụ giúp trong việc giáo huấn, hưởng chi chúng ta là thân dân của Nhà nước Langsa, há đi chẳng biết lo mở mang việc dạy dỗ mà điều dắc trẻ em vào nẻo văn minh hay sao? Lại hề khi Bôn-Quốc-nữ-học-đường lập xong rồi, thì con gái trong Lục-châu bất kỳ xa gần, đều đặng đến đó ở mà ăn

học, Nhà-nước sẽ cho tiền phụ cấp. Còn như ở gần nội trong châu thành Sài-gòn Chợ-lớn thì đăng học ngoài, khỏi tốn chi hết.

Nay nhờ ơn quan Nguyễn soái truất cấp con dân, nên Ngài đã có gởi thư mà cho phép lập cuộc khuyến trợ; và cuộc này cũng có quan Tổng-đốc Chợ lớn cùng các hàng Đốc-phủ, các quan Hội-đồng Quân-hạt và Hội đồng Thành-phố phụ giúp. Vậy xin chư qui ông, qui bà lấy lòng hào hiệp, phụ cho kẻ ít người nhiều mà giúp cuộc này cho thành tựu, đừng mở mang cho em cháu ngày sau thì cũng hơn tu tạo cứu cấp phù đồ. Vả lại những sự lập nhà thương nhà thí xưa nay, mà chư qui ông qui bà, vẫn còn vui lòng làm phước đăng thay, hưởng chi cuộc này là cuộc đại hữu ích cho quê hương ta, xin chư qui ông, qui bà hãy mở lòng rộng đức mà giúp thêm, dầu đa thiểu, thì Hội cũng vui lòng bài lãnh, đem tên vào Nhật-báo, tạc bia đề đời.

Nay kính trình,
HỘI KHUYẾN TRỢ ĐỒNG KÝ.

TẶNG PHONG

TRƯƠNG-CÔNG-ĐẠI-NHƠN

cuộc dựng hình

SỞ QUYỀN TIỀN HẠT TRÀ-VINH

Tổng Thanh-hóa-thương

Lâm-v.-Biểu, Phó tổng làng Long-vinh.	1 \$ 00
Ng.-ngự-Chón, Hương cả	2 00
Trịnh-v.-Khuê, Hương chủ	1 50
Huỳnh-v.-Hành, Hương sư	1 50
Le(văn)-Tú, Hương thân	1 00
Ng.-văn-Kê, Hương hào	1 00
Huỳnh-v.-Kiến, Xã trưởng	1 00
Đương-Kệp, Hương-sư	0 80
Sơn-Tiểu, Hương nhi	0 30
Ng.-văn-Thị, Hương cả làng Ngãi-lục.	1 00
Võ-văn-Lọng, Hương chủ	1 00
Le-văn-Sanh, Đội nhứt	1 00
Ng.-văn-Chữ, Hương chánh	1 00
Tống-văn-Ký, Hương giáo	0 50
Ng.-văn-Bình, Hương thân	0 50
Đương-văn-Lân, Hương hào	0 50

Phan-v.-Thiên, Thôn trưởng	1 00
Trang-sung-Nguyên, Bang trưởng	1 00
Trang-tháng-Hiệp,	1 00
Trang-tấn-Pháp,	1 00
Trang-long-Thành,	1 50
Ng.-v.-Xước, Hương-chủ làng Cù-hạnh.	1 00
Ng.-văn-Sỏi, Hương thôn	1 00
Võ-văn-Điêm, Hương hào	1 00
Trần-v.-Dư, Xã trưởng	2 00
Võ-v.-Nghĩa, Hương chánh	1 00
	26 \$ 10

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 2 Février 1911:

Tên Nguyễn-văn-Sung, mới đăng cấp bằng làm Thơ-ký học tập, nay bỏ đi tòng chánh quan Tham-biện Kiểm-đốc tòa nhứt thuộc nha Hiệp-ly. Nguyễn-văn-Tĩnh và Le-văn-Bá, đều mới đăng cấp bằng làm Thơ-ký học tập, nay bỏ đi tòng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Châu-đốc. Người thứ nhứt ở tại nha bốn tỉnh. Người thứ hai bỏ giúp việc tại nha thuộc quận Tri-ton.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 6 Février 1911:

Ông Trần-bình-Thạnh, tri-phủ nhì hạng chủ nha tại quận Trương-an, tỉnh Thủ-dầu-một, nay thiên bỏ tòng chánh quan Tham-biện Kim-đốc tòa nhì thuộc nha Hiệp-ly.

Nguyễn-văn-Ngo, Thơ-ký thứ-sai nhì hạng mãn phép nghỉ mới vào, nay bỏ đi tòng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Trà-vinh, thế cho ông Nguyễn-văn-Ca, thăng Huyện hạng nhì.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 7 Février 1911:

Tên Nguyễn-văn-Vi, được cấp bằng trường học tập Giáo-sư, đương làm Giáo-trưởng tòng tạm ở tại tỉnh Gia-định, ăn lương 15 đồng bạc mỗi tháng, kể từ ngày 1^{er} Mars 1911, đăng làm giáo-tập hậu bổ hạng tư đồng niên ăn 300 đồng và được biệt phái tại tỉnh Gia-định.

Tiền lương của Giáo-tập này đem vào sở thuộc tỉnh Gia-định, phải trả và phải đóng một phần tư tiền hưu trí vào kho quân-hạt theo

phép như điều 12, khoản 2, lời nghị ngày 15 Septembre 1898.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 7 Février 1911:

Tên Trần-Rèm và Trần-văn-Ty, đặng cấp bằng mãn học đều đặng làm giáo-tập hậu bổ hạng tư, thuộc ngạch quản-hạt, đồng niên ăn 300 đồng bạc thế cho Trần-văn-Lợi và Nguyễn-văn-Hiệp, được đề ngoại ngạch giao cho quan Thống-sứ thuộc địa Cao-mang.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 10 Février 1911:

Bãi lời nghị ngày 16 Janvier 1911 định đổi các Thơ-ký thi sai tam hạng là Nguyễn-văn-Sung và Nguyễn-tấn-Van nay bãi.

Nguyễn-văn-Sung thơ-ký thi sai tam hạng giúp việc tại nhà tiểu hình Ông-yêm nay bỏ đi tưng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Hà-tiên thế cho Nguyễn-Ngo thơ-ký thiện bỏ đi chỗ khác.

Nguyễn-văn-Nương thơ-ký thi sai tam hạng giúp việc tại tòa ba thuộc nha Hiệp-ly nay thiên bỏ đi tưng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Thủ-dầu-một giúp việc tại nhà tiểu hình Ông-yêm thế cho Nguyễn-văn-Sung thơ-ký bỏ đi chỗ khác.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 10 Février 1911:

Chuẩn cho Nguyễn-văn-Đôn, thơ-ký thi sai hạng nhứt, giúp việc tại sở chánh ngạch quan thuế Chợ-lớn, được phép nghỉ ba tháng không lương vì có việc nhà. Trong khi viên-chức này nghỉ phải đóng phần tiền hưu trí vào kho quản-hạt theo phép y như chỉ dụ của quan Tổng-thống toàn-quyền đã định ngày 2 Décembre 1902.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 13 Février 1911:

Cấp bằng cho Trương-văn-Hưng là phó-tổng nhì hạng tại tổng Kiên-hảo (Rạch-giá) thăng cai tổng tam hạng thế cho Trần-quang-Huy qua đời cũng trong một tổng ấy.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 13 Février 1911:

Nguyễn-văn-Chính, thơ-ký thi sai tam hạng mãn phép nghỉ vào lãnh việc, nay bỏ đi giúp việc tưng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Bắc-liêu thế cho Sơn Sơn, thơ-ký xin thôi.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 14 Février 1941:

Định quở Nguyễn-văn-Vang, huyện hàm, cai tổng thuộc tổng Thành tuy thượng thuộc tỉnh Biênhòa về chuyện không giữ công việc bổn phận mình.

NAM KỶ THỜI SỰ

Đạo-Tặc

Trong đêm 21 rạng mặt 22 fêv. 1911, một bầy ăn cướp Cao-mên hơn 15 đứa, đón giữa đường rừng, thuộc về địa phận tổng Chơn-ba-Đen, cách châu thành Tây-ninh chừng 15 ngàn thước. Đón đánh một đoàn người Annam, bốn cái xe trâu và bốn cái xe bò. Mấy người này cũng dân đồng tỉnh, ở tổng dưới Mỹ-ninh, làng Phước-thạnh, gần Gò Dầu-hạ; phương nghèo chỉ độ, tưng thế làm ăn, quen thói mỗi năm, tới mùa lúa thóc, kết nhau cả dọc, hàng hóa chở sang, cực khổ băng ngàn, lên miền sọc dẹt, đổi lúa thóc về ăn. Đám mọi bất nhơn này, đã đánh người phun máu, hàng hóa tóm thâu, lại bắt hết trâu bò, chảo nồi chẳng sót, quần áo không chừa, gạo com cũng vét. Trách những người lợi lạng, buôn bán chốn núi non, bổn phận thôn von, sao không phòng bị. Như súng ống không có, thì lao nhơn mặc (thong lúc bắt cặp trong vòng, còn kể gì nhơn nghĩa. Sao chẳng xét!!! Nó giựt của mình nó lỗi, mình không sợ nó, nó phải sợ mình (trong lúc đánh kinh) nó đũa gian nhất via, mình

nóng của mạnh tay, kẻ vay sợ người ngay, làm oai mà răn nó, biết mặt nó mới chừa, lẽ nào; người tri sợ đũa ngu, nó ăn quen lớn mặt.

Tây-ninh mới tháng này, mà gạo trắng gần 7 \$ 00 một tạ; lúa hột, thứ tán lối 13 kilos mà giá 130 \$ 00 một trăm gia mà mùa không dặng. Chẳng biết qua từ tháng ba sắp tới, sự đời khắt thế nào hơn, việc trộm cướp bao nhiêu nữa.

Vụ này đương tầm vấn, chắc bắt được nay mai; năm ngoài mấy mươi ngoài, năm nay e chẳng ích.

Tây-ninh, Võ SÂM.

Sập tiệm

Hôm 1 Mars này có tên khách kia dời 4 căng tiệm đem cất tại ngã tư kinh Xuân thuộc về làng Tường-lộc (Vinhlong); mới đánh ngôi lên vùng sập cả, có 4 người Annam làm công ở trên nóc cũng nhào theo, mỗi người đều bị bệnh. Song chẳng hề chi, nay nghe cũng mạnh.

Thiệt cuộc rủi ro này ai thấy cũng gớm ghê. cột thì tét miệng, ngôi bẽ, kéo, rui đều gãy. — Ấy bội làm chẳng dặng kỹ can, lơ chơ lỏng chóng mới ra như thế.

PHỤNG-MINH

Bồn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệt vị khán quan có gởi tiền đến thì phải mua mandat đừng bỏ bạc vào thơ mà gởi, có mất Bồn-quán chẳng biết, sao chư vị còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vùng liêm gởi một cái thơ recommandé; khi dỡ thơ ra thì đọc trong lời thơ nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chi cả.

Vậy từ này xin lục châu quán tử răn nhớ.

Hãy mua mandat chớ có bỏ bạc vào thơ mà gởi thì phải mất.

Bồn-quán

HƯƠNG TRUYỀN

Lấy ngọn đèn mà phân đất thất

Bên Ấn-độ, nơi xứ Burmah, nếu vợ chồng có việc bất hòa mà muốn bẻ chữ đồng làm hai (đề bỏ nhau) thì phải đến nơi tiệm mua hai cây đèn sáp nhỏ bằng nhau. Rồi để hai cây đèn ấy xuống đất, đốt hai cây một lượt với nhau, một cây thì phần người đờn-ông, còn một cây thì phần người đờn-bà. Khi đèn cháy rồi thì cả hai bên đều chăm chỉ coi chừng vì theo tục ấy hề cây đèn của người nào tắt trước, thì người ấy phải lập tức ra khỏi nhà để hết nhà cửa sự nghiệp lại cho người đèn tắt sau, chớ chẳng kể là đờn-ông đờn-bà chi hết, nếu đèn đờn-ông tắt trước thì đờn-ông phải ra mình không để sự-sản lại cho đờn-bà, còn đờn-bà tắt trước thì đờn-bà phải để sự-sản cho đờn-ông, cho nên việc may rủi không chừng đám thì đờn-ông dặng, đám thì đờn-bà dặng, không luật pháp chi hết.

Muốn cõi phi thoàn phải cho đại-dờm.

Bên phương Tân-thế-giới có nhiều lầu cao vội hơn 24, 25 tầng gọi là trich-tinh lâu, thật ai mới lên lần đầu còn khó chị thay; hương mấy vị phi-công như Latham, Morane, Chavez dùng ít thước vải cùng ít miếng cây mà bay liệng thẩu đến mấy xanh cao hơn ngàn thước thì lòng hồi hộp, phập phồng phải ra sao nữa.

Ngày kia khi phi công Morane bay lần thứ nhứt hết lên đến 1.100 thước vừa đựng mây xanh thì người xuống khi xuống rồi người có thuật lại như vậy: *Khi tôi bay lên vừa tới tầng mây đen kịch ấy thì trong lòng tôi sao nó*

hoảng bốn, làm cho trí tôi tưởng đầu như từng mây bầy là cũng làm, ước chừng bay lên đúng khi phải bề đầu, vậy, cho nên tôi lập tức bay xuống rất le, từ trên mây xẹt xuống tới đất có 3 phút mà thôi, làm như đi đàng gấp cạp rồi quảy lại mà chạy, hoảng vậy. Khi tôi hạ xuống tới đất thì sắc mặt tôi như chàm, ông Blériot phải lại dắt tôi vào nơi nhà tiệc.

Như người thường thì sau chắc chẳng dám bay như vậy nữa rồi; cái này không, cách một bữa thì phi công Morane lại cỡi phi-thoàn mà lên cao hơn bậc bữa trước nữa, bay đến 1.300 thước cao. Nghĩ vậy thì biết lòng người can đảm vô cùng mới dám vược lên khỏi bậc sợ ấy.

Còn như phi công Latham lại bay cao cho đến 1.400 thước làm cho người đứng dưới mặt đất bỏ ống thiên lý lên thấy người chung vô lùm mây rồi mất biệt hơn 10 phút đồng hồ, lúc người lên khỏi tầng mây mà mất đi đó thì mới có 1.380 thước mà thôi, nghĩa là người bay vô trong mây có 20 thước cao. Khi người xuống thì người thuật lại như vậy: Lúc tôi lên khỏi tầng mây thì lòng tôi sợ hãi lắm vì tối đen như mực, chẳng thấy chi là chi hết, tôi tính bay rảo nữa song vì chẳng thấy đường nên lòng sợ hãi không bay lên nữa dặng, tôi phải lập tức hạ xuống mà thôi, khi tôi hạ xuống tôi cũng không rõ rằng hạ mau hay chậm, song trí tôi thường sợ bay xuống mau quá ắt khốn.

Cho nên người biểu khi sau ai có bay, thì đem ống thủy theo cho biết mà phòng, kéo chức đầu máy xuống mau quá mà phải lật, vì lên đến đó rồi khó mà biết rằng mình bay chức đầu xuống nhiều hay ít.

TOÀN.



NAM-KY NÔNG VỤ



Cách trồng cải đậu

CẢI RỎ CÓ CŨ (*Choux raves*)

Thứ cải này rất chịu phong thổ Nam-kỳ ta, trồng mau tốt, song có nhiều khi lại không có củ lên cây mà thôi, vì cải củ nó hóa ra cây. Nếu lên như vậy thì ít ăn dặng, ấy là tại đất chẳng dặng xốp chẳng dặng nhuyễn đó.

Vậy nếu muốn chắc có cải cho có củ tốt ngon thì phải trồng nó trong đất cho thiệt xốp và tưới cho nhiều.

Loại tốt hơn hết là cải rỏ trắng sớm tỉnh Vienne (*chou rave blanc hâtif de Vienne*).

ĐẬU (*Haricots*)

Đậu thì chịu đất làm cho từ tế và bỏ phân trước cho lâu cho kỹ, thêm phân tro nữa thì đậu lại càng thêm tốt, trộn phân và tro vô trong đất một lượt với nhau.

Nó ưa phong thổ ta cho nên mọc lên mau lắm, song hề nhét hạt xuống đất rồi thì chẳng nên tưới nhiều lắm, vì sợ nó chẳng nứt chồi kịp rồi bị nước mà phải thui đi chẳng. Cho nên nếu muốn cho chắc việc thì hãy sấp hạt trong cát ướt, đợi cho nó nứt mộng hề đem ra trồng thì khỏi lo chi hết.

Phải trồng nó từ khúm chừng 5, 6 hạt, khi đậu tơ có 4 lá, phải rải rơm rác cho khá khá trên mặt đất. Rồi cách ít ngày thì kiểm chà rấp vô cho nó leo.

Loại tốt hơn hết là thứ đậu Siéva là đậu xứ nóng, nên rất ưa hạ phong thổ Nam kỳ, thứ này tốt hơn đậu lột vỏ ăn xanh; nó ra sai lại nếu săn sóc thường thì trái ra hằng niên và nhiều năm chưa tàn.

Còn nhiều thứ đậu lột vỏ như thứ kêu là « *La variété flageol et rouge* » thứ « *La variété*

flageol blanche » và thứ « *La variété Soissons à rames* » cũng trồng dặng.

Có một thứ ăn hết cả vỏ cả hạt kêu là đậu mỡ đen thành Alger *la variété beurre noir d'Alger* và thứ dừa trắng (*variété coco blanc*) trồng cũng chịu.

T. D. TOÀN.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

(HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT)

Bài thứ VII

Trẫm từng nghe đạo Nhơn luân giữ cho chánh là qui, lúc biến mà đứng kẻ giữ dặng chánh là rất qui. Tiết nghĩa giữ chẳng lờn là kỳ, gặp lúc tối tăm mà chẳng lờn là rất kỳ.

Thủy-băng-Tâm là gái yếu, mà chẳng động tình sắc, lại dung kế ba phen mà ngăn kẻ dữ, chẳng phải bực tâm thường, đã vậy lại còn cứu người trong cơn nguy bệnh, dặng trả ơn, mà thông thả chịu hèm nghi không hổ, thiết khờn ngộ sáng láng xét nhằm liệu trung, chẳng ai ví kịp, vợ chồng đã hiệp, chuồng trống đã vui, mà còn cầm giữ tiết trinh như gương trong giá sạch, thiết là bực con gái trong hiền thục.

Thiết-trung-Ngọc giải dặng Hàng-Nguyên khỏi nơi hang cộp, cứu dặng Hầu-Hiếu khỏi hình mà lại nên bực đại-thần, lại gặp Thủy-băng-Tâm cứu nơi đàng sá, về ở nơi buồng kín, mà kính nhường nhau như chủ khách, thiết nhà danh giáo mà ra, chẳng sai nơi lẽ, đã đến lúc mối xe tơ đỏ, mà chẳng nhớ danh tiết trong lúc tối tăm, thiết đáng người quân-tử.

Thiết-trung-Ngọc là quân-tử, mà sánh với Thủy-băng-Tâm là thực-nữ, thiết là nghĩa hiệp đôi lành. Trẫm rất khen kính, thăng cho Thiết-trung-Ngọc lên làm chức Học-sĩ. Phong cho Thủy-băng-Tâm như phẩm phu-nhơn, thưởng vàng ròng trăm lượng, gấm nhiều ngàn cây, cung bảo cung y mười cặp, the đen mào ngọc một đôi, cho ngự nhạc xe vàng đưa hai vợ chồng về dặng động phòng hoa chúc, lấy vinh qui nhà danh giáo, dặng làm gương muôn đời.

Còn Thiết-Anh với Thủy-Cư khéo dạy con, Trẫm cũng bảo khen, cho thăng một cấp. Vi-Bội tấu tường, lời ngay chẳng giấu, nét na cứng cỏi, danh đề trọng dưng, Bạc-Tân tấu minh, có ý trọng người tài, Trẫm cũng khen ngợi.

Còn Quá-long-Đổng xúi con hai kẻ hiền, lý trung trọng xử, Trẫm cũng nghĩ người có công lâu, chế bớt nhẹ cho, giáng đi ba cấp.

Vàng-Ngạt tấu tham vô lý, soi xét chẳng minh, phạt bổng nửa năm.

Quá-kỳ-Tử ba phen cướp bắt, tuy không dặng mà lòng cũng mưu gian, đem về hôn huyện nó đánh đòn một trăm roi, lấy răn kẻ xấu.

Hỡi ôi! có lãnh chẳng tỏ, tình người như vậy ai khen, có giữ chẳng răn, phép vua như vậy ai sợ. Trẫm chẳng dám tây, hiệp cùng chúng nghị.

Nay lời dụ.

Đình thần nghị rồi thành dụ, Thủy-băng-Tâm nhờ có Hoàng-hậu-nương cho châu ngọc báu vật, rồi bốn vị Thái-giám đưa ra trước điện lay tá. Thiên-tử cả mừng mà phán rằng: phận gái giữ mình như vậy xưa nay ít người; từ đây vợ chồng trung khai huê chúc; cũng nên giữ lấy đức, làm cho tỏ rạng phong hóa, lấy làm quý lắm.

Thiết-trung-Ngọc và Thủy-băng-Tâm cùng chúng thân đều tạ ơn rồi lui châu, còn ngự quân đầy xe Kim-liên có hai vợ chồng Thủy-băng-Tâm về nhập phòng lại, thiên hạ khen ngợi vô cùng, vợ chồng biết bao vinh hiển.

Ấy là:

Danh huê chẳng nở chẳng thơm rồi,

Ngọc tốt giới ra mới có người,

Bằng chẳng dung nhành mà chịu lạnh,

Có đầu xuân sắc bùa cùng trời.

Thiết-trung-Ngọc cùng Thủy-băng-Tâm về đến nhà, trước lay trời đất, rồi bày hương án lay thánh ân, sau mới lay cha mẹ, rồi động phòng huê chúc lại một lần nữa, từ có thánh chỉ, cả triều quan dân ai nấy đều biết chồng nghĩa vợ hiệp, người người đều khen ngợi, còn Quá-long-Đổng bị giáng cấp, mà con lại bị trọng trách, chẳng xiết buồn giận, hỏi lại những người xúi sủ, thì xử trị Thánh-Kỳ một cách nặng nề.

Còn Vàng-Ngạt bị phạt bổng nửa năm lấy làm mắc cỡ.

Còn Thủy-Vân tuy khỏi tội thì mắc lòng, chờ cũng thất kinh mang bệnh, sau lại ở tử tế với châu, chẳng dám mong sanh lòng quấy vậy nữa.

Còn Cửu-thái-giám thấy Thánh chỉ rành rành, chẳng dám xô miệng nói dèm vô nữa.

Ấy là:

Người gian dung kế có nên dẫu,

Đào đề mưu sâu họa cũng sâu,

Sao chẳng thỉnh lòng tâm việc phải,

Người thì cung kính kẻ thì dẫu.

Thiết-trung-Ngọc với Thủy-băng-Tâm động phòng rồi, vui mừng ăn uống, Thiết-trung-Ngọc tạ Thủy-băng-Tâm rằng: nhờ nàng biết giữ mình, nay mới lập che miệng kẻ sàm. Thủy-băng-Tâm tạ Thiết-trung-Ngọc rằng: nhờ chàng trước sau chẳng động, nay

mọi đấng vui lòng Thiên-tử, nói rồi hai người giao chén đều vui, tiệc mãn chén quýnh, thì-tì phò vào cầm trường, anh chồng tợ ngọc, chị vợ như hoa, ngó nghiêng như chim ngọc yến bay lên đáp xuống, mười phần phỉ chỉ sang cả vô cùng.

Người sau có làm thi khen rằng:

*Ba phen gã cười mời giao tình,
Giữ vẹn luân thường phải quấy mình,
Nết chánh cầm đèn ai có biết,
Cửa lòng đóng chắc cả người kinh,
Nghĩa đem vẫn chất giấy tờ đồ,
Lễ lấy thù thù trước bệ xanh,
Đừng tưởng một mai phong hóa chói,
Ngàn thu danh giá khó đua tranh.*

Chuyện của Thiết-trung-Ngọc và Thủy-băng-Tâm từ sách đôi loan phụng lại sau, còn làm nhiều chuyện hiện lành tài trí lắm, ở ẩn phong nhã mỗi việc đều đáng truyền để đời sau, đã có biên sự tích vào tập thứ nhì, mà nay chẳng chép lại.

Ả-LY

Chung

TỔNG HỌC TÂN THƠ

Bài thứ VIII

THOẠI-THIỆU-ANH XUẤT ĐẦU, Y CẨM ĐOÀN VIÊN

(Tiếp theo)

Lương-trọng-Tiên lúc đương suy nghĩ, bỗng nghe có tiếng cổ nhạc xy ca om sòm; giây phút Châu-dại-Niên đã bước vào mà rằng: « ngày nay lễ vật tôi đem đã đủ; vậy nhạc trường nhạc mẫu hãy sửa soạn đưa lệnh thiên-kim dâng tới nghinh thú. » Lương-trọng-Tiên nói: « con gái lão nó trốn đi mất rồi, chẳng biết nó đi ngõ nào, còn chi đâu mà phòng cưới hỏi. » Châu-dại-Niên nói: « tôi đã chọn lựa dâng ngày tốt mà đến đây, sao ông lại nói con gái ông trốn đi, ấy là lý chi đó? » miệng thì nói còn tay chơn múa nhảy rồi lại nói nữa: « trong ý chẳng muốn gả cho ta nên đem con gái giấu mất rồi lại nói trốn; thôi để ta đi kiếm nâng coi nâng ở đâu cho biết. » Miệng tuy nói còn chơn thì bước rảo đi kiếm một hồi rồi lại nói: « Lương-trọng-Tiên, Lương-trọng-Tiên! thoản như mi đã đem con gái mi mà giấu, thì ta e cho tánh mạng mi cũng khó giữ. » Lương-trọng-Tiên nói: « Châu-dại-gia nói lão đem con gái lão mà mai táng đến ấy rất oan, chớ chi mà lão có dạ như rửa thì trước khi lão nào có thương lương kế sách mà làm chi đáng hại Vương-văn-Đống; đây chắc là nó nghe

móng mà nó trốn, việc này nào phải tại lão ở đó. » Châu-dại-Niên nói: « lời mi nói đó là sai rồi, vả lại con gái mi là thậm khuê chi nữ. Xưa nay chưa từng một bước, đây chắc là nâng trốn qua ở bên nhà Vương-văn-Đống chớ chẳng không. » Lương-trọng-Tiên nói: « lời đại gia nói nghe hữu lý, vậy đại-gia hãy qua đó mà dò thử coi. » nói rồi hai đấng từ biệt.

Đây nói về Vương-văn-Đống khi đến Kinh vào trường thi lấy đậu hạng 2 giáp, song nhờ đến sự cơ cần, lại thêm lúc xuống Kinh-bang cầu thủ công danh, khi đến núi Ma-bán-sơn lại gặp cường đạo nó muốn hại; song cũng may nên thoát khỏi lưới rập; lại nhờ thánh thượng rộng ơn cho đậu luôn 2 giáp, chơn bước dâng gần chốn trào đường công danh càng chói rạng thì chẳng nói làm chi; hơn tưởng đến cha già tuổi cao tác lớn chẳng biết có lo dạng phương thế chi mà độ nhứt chẳng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Ô-Môn

NGUYỄN-BỬU-HẠP.

SỰ XUẤT TÂN KỲ

93. — Trong một cái đồng hồ trái quit thường thường vậy, máy móc, kim, ốc các cuộc tiệc có chừng 165 món.

* *

94. — Cách vài năm nay người ta lặn lấy được một ve rượu madere ở trong một chiếc tàu chìm trong năm 1978 (132 năm nay) ve rượu ấy đem lên đấu giá bán được 3000 francs (1.300 đồng). Song mở ra uống không ra gì hết.

* *

95. — Có nhiều con cá voi (baleine ở nơi biển gần bắc cực, cân nặng tới mười muôn kilos. Sánh lại thì nó nặng bằng 88 con voi hay là 440 con gấu ngựa.

ANNA MIT

NHÀN DÀM

Ác tăng! Ác tăng!

Nam mô-a-di-đà-phật!

Tôi trương ra mà thuật cái chuyện này chi cho khỏi thiện-nam tính-nữ, họ mắng tôi rằng: dương nhơn chi ác; song le dương nhơn chi ác dĩ trừ ngược tục; vậy cũng là vui!

Tại làng Tiên-nhân, tổng Cận-văn, thuộc về tỉnh Phước-kiến, có một cái chùa hiệu là « Đại-ý tự; » sãi giữ chùa này tên là Thủ-tọa Khoan-tâm. » Mô phật! như sãi ni, miệng mặt bụng grom, chước đối thể chúng dựng tiền xài cho khỏe xác, hình người cốt thú, mưu phình đời kẻ cúng gạo nấu cho sường thấy, buồn cho người thiếu trí gọi bằng thầy, ức cho kẻ vô tình kêu bằng sãi; Mô phật! Gạt đờn bà làm đều chẳng phải, rừ con nít theo chộc chẳng nên, hình thù inh hệt kén-kén, tánh hạnh kèm gì châu-chấu; Mô phật! ư ăn thịt phá-lầu, hay nhậu rượu Ngàn-huê, miệng ngậm thuốc xi-kê, chưng mang giày mạ-mị, tính nữ ội các chị? chớ tin sãi hoang-dàng, đến sau hết bạc hết vàng, rồi đổ không duyên không phước. Mô phật! Thiên-đàng cao muôn thước, mình làm phải thì trời phật cũng kéo lên, địa ngục khít một bên, mình làm quấy thì quỷ ma lại đập xuống, Phật nào thêm ăn uống, nó lại biểu rằm cúng xoi, mồng một cúng chè, Phật nào chuộng sang giàu, nó lại xúi sớm đốt hương chiêu thiêu vàng bạc.

Nam mô a-di-đà-phật!

Pertomeux Sương
Long-giang.

KINH CÁO

cùng chư vị khán-quang tưởng lăm, như vị nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bồn-quán hay, đừng

có gửi nhật báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà đi ở chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con có 5 thi dù) ấy là số phí tiền in cái nhân lại, và phải gửi cái nhân cũ lên cho Bồn-quán để kiểm tên họ cùng chỗ ở cũ.

Xin nhớ, xin nhớ.
Bồn-Quán.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu Thai, có định số, thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thi thời thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gửi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ Thai và số câu thai cho lớn dặng dễ sắp.

**SỐ 19. — NGƯỜI Ở TRONG CHÙA,
TU NHƯ BÀ VẢI, ĐẠO ĐỨC NHƠN
NGÀI, SÁNH VỚI PHẬT TIÊN.**

Xuất cổ nhơn nhưt danh
Thương 1 miếng hình.

Chấm thai

Số 16. — Giữa đường bạch, nhưt thanh thiên,
đi đầu nên nổi ngựa nghiêng va đầu.

Xuất quả là: trái mù-u.

Mấy vị sau đây đều đáp trúng:

- 1 Gò-công. — M. Ng.-minh-Triết làng Vinh-Hưu.
- 2 Rạch-giá — M. La-kim-Trọng làng Vĩnh-thanh-vân.
- 3 Rạch-giá — M. Lê-ngọc-Đất tự là Minh-châu.
- 4 Sóc-trăng — M. Ng.-hữu-Ngọc Sre du Ciel de Tai-cong canton de Định-chi.
- 5 Bắc-liêu — M. Trần-văn-Có. Secrétaire des D. et R.
- 6 Sóc-trăng — M. Ng.-ngọc-Sen.

Secrétaire du chef police de Hưng-thạnh. 7 Sóc-trăng — M. Trần-hữu-Đức Secrétaire du chef de canton Định-chí. 8 Chợ-dệm — M. Trần-quang-Huy cựu lục-bộ. 9 Cầu-kho — M. Paul Thái. 10 Chợ-lớn — M. Ng.-v.-Cương thợ bạc làng Bình-đông. 11 Sa-đec — M. Hồ-thái-Hạnh chánh lục bộ Tân-qui-đông. 12 Sài-gòn — M. Trần-phúc-Lê de la Direction de l'Enseignement. 13 Gò-công — Trần-công-Vi, thủ bộ làng Đông-sơn. 14 Chợ-lách — M. Phan-quốc-Quan. 15 Sóc-trăng — M. Huỳnh-v.-Ân, chef des facteurs. 16 Bà-riá — M. Trần-v.-Nhơn, Hương cả làng Phước-lê. 17 Chợ-lách — M. Ng.-kim-Chi, Ex. maire Thới-định. 18 Sa-đec — M. Đỗ-v.-Sung Instituteur Tân-thành-Tây. 19 Cái-bè — M. Cao-hải-Nhật Hương trưởng Hiệp-hòa tổng Lợi-thuận. 20 Bến-tre — M. Tân-Phái Instituteur Minh-huệ Mô-cây. 21 Sóc-trăng Lục Instituteur Phú-đức, canton de Định mỹ. Ba-kè — M. Sửu. 23 Ba-kè — M. Ng.-minh-Ký Secrétaire. 24 Kông-sông-chang — M. Đoàn-thời-Bình Secrétaire. 25 Mặc-Bắc — M. Pierre Thê. 26 Pnom-Penh — M. Trương-bá-Phước.

T. D. T.

GIA TRUYỀN TẬP

LXXXVII. — Xi mẩn để gấn sắt với kim.

Những người hay nuôi cá mà chơi (cá thia thia tàu) mà muốn làm thùng có sườn bằng sắt, hay là thiếc còn bốn phía lồng kiến, mà không biết lấy chi mà trét cho bền chắc cho khỏi chảy nước, thì phải lấy *litharge* và *glycérine* trộn lại với nhau, nhồi cho dẻo như sáp rồi trét mấy đường hèm, đoạn để cho khô thì nó cứng hơn ximăng và lại chắc lắm. Phải trét cho tay, cho nó mau khô lắm.

LXXXVIII. — Cách trừ loại gián bay, gián đất bọ, ván ván...

Trộn 2 kilos *poudre de Pyréthre*, với một kilo bột mì và 2 kilos *borax* tán ra bột, đoạn rắc mấy chỗ nào gián bọ hay ở; rắc ít lần như vậy, thì mấy loại dợ dấy hời hăm đó đi hết.

LXXXIX. — Cách chùi lược cho sạch.

Khi lược dợ dấy mà muốn chùi cho sạch, thì lấy *glycérine* nhỏ ít giọt trên lược rồi lấy tay thoa cho nó vô trong mấy cái răng lược cho đều, đoạn để vậy cho nó thấm một hồi, rồi lấy bàn chải cứng bông thấm nước chùi theo mấy đường răng thì lược sẽ sạch trơn.

ANNA-MIT.

MINH TÂM BỬU GIÁM

HẠ QUYÊN

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2° LIVRET)

45. — Ông Ngô chơn Nhơn nói: Lòng làm gian hiểm chín thiệt nghèo chớ sanh kế xấu; tổn tinh thần, đặng chớ lợi hạp, chớ vui mừng xa ở con cháu, gàn ở mình; mười phần, rành rành khiến năm phần, để lấy năm phần cho con cháu; mười phần, rành rành đều khiến hết; đời sau con cháu chẳng bằng người; càng gian, càng quí, càng bản cùng; gian, quí, xưa nay trời chẳng dung, giàu sang, bằng theo trong gian quí, đặng; trong thế gian, đưa đại hợp gió tây. 2 — Bông rung, bông nở lại rụng; áo gấm áo vải, thay đổi mặt; nhà giàu, chưa ắt bằng giàu sang; nhà nghèo, chưa ắt bằng vắn vể, dờ người, chưa ắt lên mây xanh; xó người chưa ắt lấp ngòi rành; khuyên chàng, phạm việc chi, đừng oán trời; ý trời nơi người, không dày mỏng. 3 — Chớ vào chốn châu-nha cùng chốn huyện-nha; khuyên chàng

cần kiệm, làm nghề sống; áo, mường, chứa nước, tua ngựa nang; ruộng, đất, siêng cấy, đừ nuôi nhà dạy con, dạy cháu, đều dạy nghề; trồng dâu, trồng đá, ít trồng bông; rãnh phải, rãnh quây, chờ muôn gánh, khát uống nước suối trong, buồn uống nước trà. 4° — Xiết than lòng người, độc giống rắn; ai dễ mắc trời lằng như xe, nằm ngoài, trộm lấy cửa nhà đông; ngày nay, trả ở nhà xòm bác; tiền của vỡ nghĩa, như nước suối rã tuyết; thoan lại ruộng đất, nước dưa cà; bang dam gian qui lam chức sống; giông lặt, bông sớm nở tối tàn. 5° — Đàng, mạt, tươi, khô, tôm thiệt trời; then mây dùng hết, vậy luông vậy; lòng người chang ừ, ran nuôi voi; việc đời lộn đầu chau chau bác ve ve; không nước kha chửa bị h' khann tương; có tiền kho mua con cháu men; mua hạp giữ phận theo duyên qua; bêu tiết vì tiền rần rạng thông tua. 6° — Bong lơ chang tựa cho nhà ngheo; trắng soi, núi song, krap cao sạng trong, tpe gian, duy có lòng người dur; pham việc cai, lại tua trời núi người. Tann ý rộng, long dạ rộng; khoi mây tươi; người chet, người song, ở trước mai; tuy theo cao, tuy theo thấp, tuy theo duyên phận qua; hoặc dai, hoặc van, chớ chon oan, mưu có, mưu không, đừng than thơ; nhà ngheo, nhà giàu, tom bời trời, ngày bình sanh, ao com tuc duyên đó; một ngày rảnh rang, la tien một ngày.

Ngô-chon-Nhon a dit: 1° Les actions frauduleuses et le cœur peride et imposteur, sont, sans conteste, la source de la pauvete. Ne dresséz point des embûches tres fines qui ne font que blesser votre esprit et vos lacme.

Quand vous jouissez de quelques privilèges, n'en soyez pas bien saisi. Qui sait ce qu'il arrivera plus tard a la progénature et maintenant a soi-même?

D'un tout complet de votre prérogative, n'en tirez parti que d'une moitié et gardez l'autre moitié pour le bien de vos enfants. Si, à l'heure qu'il est, vous exploitez tout en entier vos privilèges, a la génération future, vos descendants tomberont dans un état bien inférieur a celui de leurs semblables. — Plus on est trompeur et matois, plus on devient pauvre et misérable; or le souvenir celeste ne se montre jamais indulgent a l'égard des trompeurs et des matois. Si vous supposiez que la fortune et la gloire sont les profits tirant de la tromperie

et de la fourberie, alors dans ce monde, les niais et les blousés n'aspireraient que du vide et du « vent d'aval ».

2° — Quand une fleur fanée tombe, une autre la remplacera en s'épanouissant et tombera ensuite a son tour. Lorsqu'on a déjà porté des vêtements en soie (damassée) on se sera forcé de se rechanger avec des vêtements en toile grossière. Les grandes familles ne seront pas certaines d'être continuellement riches et nobles; les familles pauvres ne seront pas certaines d'être continuellement dans la solitude et l'obcurité. Tient on a protéger quelqu'un on est incertain de pouvoir l'élever jusqu'aux plus hautes et pures régions de l'air. Tient-on a renverser quelqu'un on est incertain de pouvoir couper ses voies et moyens. Je vous conseille donc de ne point murmurer contre le ciel dans la marche des choses de ce monde, car le ciel est indifférent a tout. — 3° N'entrez pas dans les bureaux de la préfecture ni dans ceux de la sous-préfecture; il vous suffit seulement de vous montrer diligents et économes pour gagner votre vie. Ayez les étangs et les mares toujours remplis d'eau pour vous préserver de la secheresse et soyez diligents de labourer vos rizières et vos champs pour suffire aux besoins de la famille. — Eduquez vos enfants, élevez vos petits enfants, et n'oubliez pas de leur donner aussi un métier; plantez plutôt des muriers et des cannes a sucre que de planter des fleurs. Soyez indifférents a tout, pour le bon comme pour le mauvais et ne tenez à prendre en vous aucune charge. Avez vous soif? Désaites vous en prenant de l'eau pure des sources; êtes vous tristes; réjouissez-vous en prenant du thé. 4° — Combien il est à plaindre du cœur dangereux et venimeux des hommes; qui aurait pensé que l'œil impartial du ciel se ment et oscille comme la roue. Les fruits du vol qu'on a fait l'an passé, dans un hameau à l'est, passent aujourd'hui dans la maison de ceux du quartier du nord. Les bien acquis contrairement à la justice disparaissent comme la neige qui se dissout, quand elle est aspergée d'eau chaude; de même que la possession des rizières et champs (Bien-fonds) n'est pas solide et tenace comme le sable rejeté par les flots. — Si vous fondiez sur la ruse et la perfidie comme moyens de subsistance, vous bâtirez sur l'incertain comme une fleur qui s'épanouit le matin et tombe le soir. — L'avantage ou l'insuccès, la prospérité ou l'adversité sont des situations qui dépendent de la puissance du ciel; quand même vous auriez essayé d'employer toutes les combi-

naisons pour réussir dans vos entreprises, vous ne vous seriez donné inutilement que de la peine. L'homme est insatiable dans ses desirs comme il y en a des serpents qui veulent engouffrir toute la masse de l'éléphant pour satisfaire à leur faim, les choses du monde à tout bout de leurs phases, réduisent les hommes à s'entre — déchirer pour rien comme les sauterelles qui veulent empoigner les cigales. — Bien qu'on ait des médicaments, il n'en est d'efficaces pour remédier au mal des fonctionnaires et des grands dignitaires. Bien qu'on ait une fortune incalculable, on s'achèterait difficilement des enfants et des petits enfants sages et pieux à son égard. Chez soi, si l'on restait dans sa situation telle qu'elle, et si l'on passait paisiblement la vie tout en écoutant son sort, on goûterait certainement du bonheur et se divertirait comme si l'on se trouvait dans les cieux. 6° — Les fleurs s'épanouissent sans dédain, quand même elle seraient sur la terre maigre des maisons pauvres; la lune brillante qui éclaire l'univers, répand sa lumière par tout et sans mépris. Ici bas, autre que ça, il a le cœur de l'homme qui est trop dur et pervers. Seulement dans tout ce qui se passe, soyez sûrs: il y a la puissance du ciel qui vous garantit contre tout. Soyez affables et compatissants pendant toute la durée de votre voyage de quelques années. Les morts représentent pour les vivants. Un tableau très expressif des faces des choses de la vie. Ou vous êtes dans les premiers rangs, ou vous vous trouvez dans les derniers, il faut toujours avoir de l'entregent dans toutes les circonstances de temps et lieux pour expirer la vie. Ou vous avez à endurer longuement ou vous n'avez pas beaucoup de temps à réjouir, il ne faut jamais en garder rancune. Si l'on vit ou si l'on doit mourir, il ne faut jamais se plaindre ni murmurer. Il y a des familles vivant dans la misère et d'autres dans l'abondance, cela dépend du ciel puissant. Durant toute votre existence, pour le convert et le vivre, il faut écouter ses ressources et sa situation, car un jour de repos sans fin, est un jour passé dans les champs — *Elysées.*

HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ CHÍ

Núi Đông-cửu ở về huyện Gia-bình, trên núi có chùa Thiên-thai, cảnh trí thiết lấy làm xinh đẹp, chúa Trịnh dù tỏ thường tới chơi chùa ấy, ông Quế-đường-công có làm bài thi rằng:

Nhứt sơn trát lập chúng sơn tùy,

Kim đài oanh hời thủy diệu di,

Thạch sắc truyền thanh vô khách đối,

Trúc tinh hoa ý nha láng tri,

Bạch vân nghinh thập mễ gian thọ,

Phương thảo hoành khê âm ngọc chi,

Tằng thi tiên triều du dự xứ,

Phong quan y cựu tự tiên thi.

Chùa Pháp-vân ở về huyện Gia-bình, đời ông Sĩ-vương có nàng Nan-nương ở tại chùa ấy, rồi mấy anh thầy chùa chơi có chữ sanh con gái ra làm Pháp-vân, nên mới đặt tên là Pháp-vân.

Chùa Đại-bi ở về huyện Gia-bình làng Vạn-kỳ thờ ông phật Pháp-loa, nguyên chùa này ông Huyền-quang sáng tạo ra, ông Quế-đường có đề 6 câu thơ như vậy:

Liên đài đời tẻ thảo mộng nhưng,

Pháp tượng vô ngôn chỉ sắc không,

Hương chủ chiêm tàn đảo điệp nguyệt,

Thuyền quan xuy bão địch huê phong,

Trúc lâm sư đệ thần lưu ngou,

Tức mặc gian sơn mộng linh trung.

Chùa Lê-mật ở về huyện Gia-lâm làng Lê-mật, nguyên xưa truyền lại đời nhà Lý có người ở làng ấy sức mạnh hơn người, nhưn lúc bà Công-chúa triều Lý đi tuần chơi theo dọc sông thì bị Thủy-tộc bắt người chết đắm tại đó, nên vua mới mộ người nào sức mạnh tìm dâng thầy bà Công-chúa thì hậu thưởng cho, người sức mạnh nhảy xuống sông đánh với Thủy-tộc mà giết thầy bà Công-chúa đem lên bờ, rồi vua ban thưởng tiền bạc trước lộ anh ta không lấy, anh ta xin với vua đem những kẻ bần dân trong làng anh ta an táp nơi hương tây thành Thăng-long. Rồi sau làm chúa Tam-bảo và thuộc theo 13 trại, đến sau người mạnh ấy chết thì làm Phước-thần trong làng Lê-mật, còn dân trong 13 trại mỗi khi gặp ngày húy nhật của vị Phước-thần ấy, thì đều trở về chùa Lê-mật mà cúng quây.

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

Certifié conforme au tirage servant

à huit cents exemplaires

Saigon le 21/11/11

F. H. Schneider

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá: 2 fr. 50.

Quyển này đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU bởi ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượm lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đứng lẫn bộ trong đạo trí cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thù tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì ắt đã vào bậc thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy nâng nân tận tâm kiệt lực, một lo làm những việc liêu kê làm cho Đại-pháp đáng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì được nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ'
TÌU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỌC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá: 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã được Bổn quốc học hiệu bởi ĐỒNG ĐOÀN NẠP để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annam, còn bậc thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cùng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chống nê công lao làm cho nước Nam ta đáng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lĩa học mà gồm tấc các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mắt liền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đổi lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐÌNHH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-đìnhh và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cổ Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 50.

~~XXXX~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cổ Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng được.

~~XXXX~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68 1/2 1/2 1/2 1/2

SAIGON



Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Caomên,
tiếng Chêc và
tiếng Langsa

hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn
mục lục mà xem ông
sẽ gửi mà cho không.

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ r' trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nich' có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hột OLLIVER. Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khí: con dầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhân đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muốn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn với



các thứ súng, vân vân. Như trong lục châu chữ quý vị muốn đặt làm đồ n' trang bằng hột xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chữ quý vị.

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI NÊN TIN CẬY

“ NHÀ BÁN SÁCH — NHÀ IN — NHÀ BÁN GIẤY ”

IN ĐÚ CÁCH.

NEU
TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PROTODERATYPIE
STEREOTYPIE

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

SAIGON. — 7, BOULEVARD NORODOM — SAIGON

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Colin tại Paris gửi qua. ◁ ◃ ◅ ◆ ◇ ◈ ◉ ◊ ○ ◌

Có đủ các thứ TỰ VỊ chữ Langsa có hình như Larousse, Armand Colin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: *Đề dạy cho biết rõ những điều cần kiếm ở đời và trong Bá Nghệ.*

Des sciences usuelles: *Dạy cho thạo biết những điều đại tài bất vật.*
Des Ecrivains et des littératures.
Đề chỉ cho biết mấy ông thi non và sự văn học các nơi.
Des Opéras: *Các tuồng hát và ca nhạc.*
De Médecine: *Về tật bệnh và cách điều trị.*
De droit usuel: *Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ khác nữa.*

ĐANG IN LẠI
SÁCH TỰ VỊ
Của Ông
P.-J.-B.
Trương
Vinh
Kỳ

DICTIONNAIRES

MỤC
GIẤY
NGŨI VIẾT
Dù Màu ½ Dù
Sắc ½ Dù Kiểu

CÀO BẠCH

MỚI CÓ

MỚI CÓ



HỘP QUỆT MÁY HIỆU “THỊ BA” TIỆN MÀ GIẮC
theo lưng và tốt hơn hết. Khi muốn có lửa thì
phải bóp cái nút tức thì cái nắp bung ra và cháy
liền, chẳng có kỳ hơi khi lạnh hay là gió.

- Giá mỗi cái, bán tại hãng..... 1 \$ 20
- Giá mỗi cái, gửi tới chỗ mình ở..... 1 \$ 30
- Giá cái xe nhỏ để đựng dầu essence
đùng theo nó..... 0. 10

CHỦ HẰNG

A. MESSNER

Angle rue Catinat et rue d'Ormay
SAIGON

SÁCH TỰ VỊ DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRE ARMAND COLIN

Một bản to bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp
tr) — cỡ sách 190 × 240 — 1030 trang
— 85.00 \$ tiếng — 2.500 điều giải *encyclo-
pédique* các phép tri cách thiên thông
— 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ
kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng
các xứ và các đời (style) — 100 bức
tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm
đủ màu sắc — 300 chon dung những
đáng vì mình — 300 bản đồ địa dư, và
các thứ thế thị.

Giá mở quyển đóng bì vải màu
đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng
Ruty 10 fr.
Bìa da c^h, lưng vải 14 fr.

CHO MUỐN

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 164

NHÀ HÀNG CỬU

CỬA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRƯỞNG VÀ CHỖ MUỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẴNG AI DÁM BỊ

C. PERRIN

MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH
DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú qui vị khán quan trông lắm.

I. - Chư qui vị nào đã mua tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bản Quán* tưởng tình cổ cấp sẽ giảm cho 25% (nhị thập ngũ phần chi bá). Vậy giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn cho dặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhứt trình, phải ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ in nơi sau đây mà gửi tới NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER và cũng gửi luôn số bạc y theo trong NOTA sau này.

II. - Như ai không mua tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN mà ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ và gửi tới, cùng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (thập ngũ phần chi bá). Thị giá mỗi quyền còn (xin xem NOTA sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. - Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.
 Xin chú vị xem nơi sau đây các trương mẫu tự vị này.

Nota. - 1^o Khi gửi tờ GIAO KẾT PHẢI GỬI LÊN 1 \$ 00; tới tháng Octobre phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2^o Còn về chú vị nào không mua tờ Lục-tính-tân-vấn thì khi gửi tờ GIAO KẾT PHẢI GỬI THEO 1 \$ 00, tới tháng Octobre gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____ tước nghệ: _____
 ở tại _____ có mua một năm tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN. (Như không có mua nhứt trình thì phải bôi xóa trên đây) xin M. F.-H. SCHNEIDER là chủ nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa - Annam của ông Trương-vĩnh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái mandat số bạc là một đồng y theo lời rao Bản quán tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN và tôi giao kết tới tháng Octobre sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi dặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chữ ký tên:

Xin đề tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT số đường KRANTZ Sài Gòn cho người ta đem vào nhé

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TRƯỜNG MÀU TỬ VỊ TIẾNG LANGSA-ANNAM CỦA ÔNG PETRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY, SOẠN

PETIT DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAHITE



A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pense d'a, nét chữ a || Ne savoir
 ni A ni B, không biết chữ A
 chữ B. = không biết chữ như là
 một = đất đặc.
 A (avoir), / a, nó có. / / a, có.
 A privalif. Vô || Altié, vô đạo.
 A prép. cho; nơi, tại. A lui...
 cho nó. A Saigon, tại (nơi) Saigon.
 Dire à..... nói với ai cùng.....
 Abaissement sm. Sự sụt (hạ
 xuống). Abaissement de l'Etat, vận
 suy Nhà nước.
 Abaisser vtr. Hạ xuống. Abaisser
 les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo
 xuống. || S'abaisser vpr. hạ mình
 xuống; cúi xuống.
 Abajoue sf. Cái đèn (con thú).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || l'aban-
 don d'un, bỏ xuôi; bậy-bá.

Dictonnair. F.-A. P. Ky.

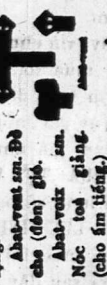
ARA

chợ trâu bò, voi, ngựa (à).
 Abatis sm. Đống đống (đổ đốn, đã
 hạ, đã giết, đã làm thịt ra). || Aka-
 tis d'un cochon, thịt (xương) heo
 đã ra. (cá con heo làm thịt đã ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (chợ



sáng trên sáng xuống. || Chap éon
 cho tu sáng xuống.
 Abattement sm. Sự yếu ớt;
 sự ngã lòng.

Abattour sm. Hay đập (thảm).
 Abattre sm. Ló thịt; ló cạo.
 Abattre va. Hạ xuống; đốn;
 phá. Abattre un arbre, đốn cây.
 Abattre un mur, dỡ vách, phá vách
 xuống. || S'abattre vpr. ngã xuống;
 quỵ xuống (ngựa); hạ, và (ruồi,
 muỗi, kiến). Le vent sebat, gió
 lộng.



Abat-vent sm. Bờ
 che (đón) gió.
 Abat-voix sm.
 Nóc toà giảng
 (cho tin tiếng).
 Abbaye sf. Nhà dòng.
 Abbé sf. Thầy cai
 dòng. Monseigneur l'abbé
 ông cha, cha.
 Abbesse sf. Bà cai
 dòng nữ-tu.
 A B C sm. Sách vần;
 Sách học vần. Sơ-học.
 Abcéder va. Ra mắt (mù); làm
 mù.

Abêss sm. Mút làm mù.
 Abédication sf. Sự từ chối; sự
 từ chối.
 Abéiquer va. Từ chối, nhường

ARD

ngôi). Adjuger la couronne, ngôi
 báu).
 Ardennan sm. Bạ đước; bươm
 bực đước, (hàng).
 Ardénaire sm. Sách học chữ,
 học vần.

Ardequer va. Đốt mới; cháy
 mới.
 Arde sf. Là nước chảy ngập che
 đất xây nó xây đi.
 Ardeho sf. Cao ông



Ardeho : 1. Ovarien; 2. Nô; 3. P...
 Aberration sf. Sự lạc, (lầm-lạc).
 Aberration d'esprit, sự lảng trí.
 C'est une aberration de croire...
 tin.... (bị) lờn.

Ardeur va. Lám cho ra đất. || Se
 défrapper, ra đất, ra lờn.
 Ardeur va. Gồm; ghot.
 Arde sm. Vực sâu.
 Ardeur va. Bỏ xuống vực;
 ngã; làm hư. Le pluie abime le
 chemin, mưa làm hư đường đi. ||
 S'abimer vpr., sa vực; hư đi.
 Arde, e adj. Hèn-nạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-
 lỗi đi.
 Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ
 đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo
 mình đi.
 Ables sm. Y. Ablette.
 Abilgat sm. Phó sứ Đốc Giáo-
 tông.
 Abiret sm. Cái vệt.
 Abletta sf. Con cá bặc (giếp, vệt)

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

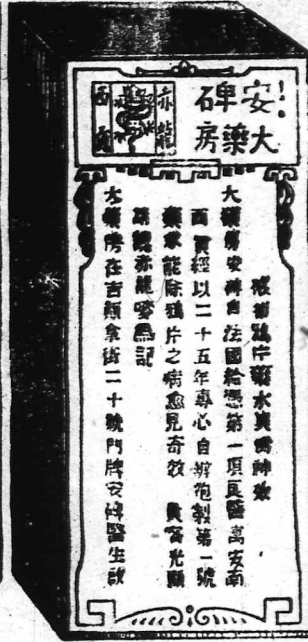
Ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIEN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-si HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yểu mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen ta chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chữ-vị hãy nghi bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm và cùng **chẳng cho ai biết dạng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TÌNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Norodom, N° 7

閩新省陸

M. P. H. SCHNEIDER, SAIGON

NAM THỰC NAM

JEUDI 30 MARS 1911

SỐ 165

NGÀY MỒNG 1 THÁNG BA, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 - Đại luận. — Kíp lo dạy dỗ con em
- 2 - Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ.
- 3 - Công văn lược lục.
- 4 - Nam kỳ thời sự.
- 5 - Hứng truyền.
- 6 - Ngoại sử truyền.
- 7 - Nam kỳ nông vụ.
- 8 - Sự xuất tân kỳ.
- 9 - Vệ sanh.
- 10 - Nhân đàm.
- 11 - Thai.
- 12 - Gia truyền tập.
- 13 - Thơ tin vãng lai.
- 14 - Minh tâm bữa giám.
- 15 - Hoang việt địa dư chí.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH
 Mua 10 số tháng 5 \$00
 Mua 6 số tháng 3 \$50
 Mua 3 số tháng 2 \$300
 Không Bán 8 tháng

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0

Quán

Ấy muốn
 Mua nhựt trình thì gọi
 thơ và bạc phải để như
 này **LỤC TÌNH TÂN
 VÂN SAIGON**

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-tình-khách-sạn

NHÀ BÁN SÁCH · NHÀ IN · NHÀ BÁN GIẤY

IN ĐỒ CÁCH

NYMP
TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTOGRAPHIE
STEREOTYPAGE

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

SAIGON. — 7, BOULEVARD NORDOM — SAIGON

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Colin tại Paris gửi qua. ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽

Có đủ các thứ TỰ VỊ chủ Langsa cỡ hình như Larousse, Armand Colin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: *Đề dạy cho biết rõ những điều cần biết ở đời và trong Bá Nghệ.* ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽
Des sciences usuelles: *Dạy cho thạo biết những điều đại cai*
bát vật. ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽
Des Ecrivains et des littératures. ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽
Đề chỉ cho biết mấy ông thi hơn và sự văn học các nòi. ▽ ▽
Des Opéras: *Các tuồng hát và ca nhạc.* ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽
De Médecine: *Về tật bệnh và cách điều trị.* ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽
De droit usuel: *Về luật pháp cần dùng.* Etc. Và nhiều thứ khác nữa. ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽ ▽

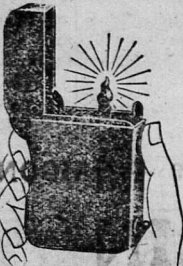
ĐANG IN LẠI
SÁCH TỰ VỊ
Của Ông
P. - J. - B.
Trương
Vĩnh
Ký

DICTIONNAIRES

MỤC
GIẤY
NGỒI VIẾT
Đủ Màu ½ Đủ
Sắc ½ Đủ Kiểu

CÀO BẠCH

MỚI CÓ



HỘP QUÉT MÁY hiệu "THY BA" tiện mà giắc theo lưng và tốt hơn hết. Khi muốn có lửa thì phải bóp cái nút tức thì cái nắp bung ra và cháy liền, chẳng có gì hơi khí lạnh hay là gió.

- Giá mỗi cái, bán tại hãng..... 1 \$ 20
- Giá mỗi cái, gửi tới chỗ mình ở..... 1 \$ 30
- Giá cái ve nhỏ để đựng dầu essence dùng theo nó..... 0 \$ 10

CHỦ HÃNG

A. MESSNER

Angle rue. Catinat et rue d'Ormay
SAIGON

MỚI CÓ

SÁCH TỰ VỊ

DICIONNAIRE

ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRE
ARMAND COLIN

Một bản in bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tự) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85,00 đồng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nê cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vĩ nhân — 300 bản đồ địa dư, và các thi th thị.

- Giá mỗi quyển đồng bìa vải màu đỏ hạ, lá màu vàng, in dấu riêng Ruty..... 10 fr.
- Bìa da cứng, lưng vải..... 14 fr.

CHỢ MUỐN

BÁN LẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và Đường Krantz

TỜ PHỤ LỤC TÍNH TÂN VĂN SỐ 165

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — *Gid.* 2 fr. 50.
 Quyển này đã đặng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng óc nhân mà lược lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm càng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu dấy lên bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thù lánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đi đã vào bậc thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn nặn làm kiệt lực, một lo tìm phương liệu kể làm cho Đại-pháp đặng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng nhà nước Langsa điều đặc, bảo hộ mở mang tri hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ'
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỌC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo-thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — *Gid.* 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đặng Bổn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annam, còn bậc thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các điều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công-lao làm cho nước Nam ta đặng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lưa lọc mà gôm tấc các tích xưa cho đặng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu lâu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ TRUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHẤT: TỈNH GIA-ĐÌNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-đình và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — *Gid.*: 0 \$ 85.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mất. — *Gid.* 0 \$ 85.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — *Gid.* 0 \$ 50.

Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cõi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng đặng.

In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON



Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa
 hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gửi mà cho không.

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT
 Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nichel có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZÉNITH, vãn vãn. Bán máy viết chữ hiệu OLLIVER. Dây chiên đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có kiểu con dàu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhẵn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muốn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và các thứ súng, vãn vãn. Như trong lục châu chữ qui vì muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc làm cá rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chữ qui và

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI NÈN TIN CẬY